

Thống kê TPDN

Phát hành kỷ lục, áp lực đáo hạn gia tăng

Giá trị phát hành trong tháng 5 tăng gấp đôi n/n

- Trong tháng 5/2025, tổng giá trị trái phiếu phát hành đạt 66,112 tỷ đồng (Hình 1), +117% n/n và +38% t/t.
- Ngành Ngân hàng dẫn đầu với tổng phát hành 48,757 tỷ đồng, +123% n/n, chiếm 74% tổng lượng phát hành (Hình 2). Dẫn dắt bởi BID (11,154 tỷ đồng), VPB (10,000 tỷ đồng), TCB (7,000 tỷ đồng), OCB (5,500 tỷ đồng), ABB (5,200 tỷ đồng), và TPB (3,853.3 tỷ đồng, bảng 1).
- Ngành Bất động sản phát hành 11,005 tỷ đồng, +77% n/n, chiếm 17% tổng giá trị tháng 5. Các nhà phát hành lớn gồm: Vingroup (6,000 tỷ đồng) và CTCP Đầu tư Xây dựng Bất động sản Việt Minh Hoàng (3,466 tỷ đồng, bảng 1).
- Lãi suất bình quân trong tháng 5 giảm nhẹ xuống còn 7.0%, -0.1 đpt so với tháng trước (Hình 3). Lãi suất bình quân của Ngân hàng +0.2 đpt lên 5.5% Trong khi Bất động sản giảm nhẹ xuống 10.8%.
- Về kỳ hạn, 74% lượng trái phiếu phát hành trong tháng có kỳ hạn dưới 3 năm, 11% trong khoảng 7–10 năm, 7% từ 5–7 năm, 6% từ 3–5 năm, và chỉ 2% có kỳ hạn trên 10 năm.

Giá trị mua lại trái phiếu bất động sản tăng mạnh n/n

- Tháng 5/2025, tổng giá trị trái phiếu được mua lại đạt 18,937 tỷ đồng, +27.4% n/n (Hình 5), chủ yếu đến từ hai nhóm ngành bất động sản và ngân hàng, đóng góp lần lượt 53% và 46% tổng giá trị mua lại:
 - o TCB đã mua lại hai mã TCBL2427004 và TCBL2427002 với tổng giá trị 4,500 tỷ đồng, chiếm 23.8% tổng giá trị mua lại trong tháng.
 - o Tương tự, BID mua lại 1,700 tỷ đồng trái phiếu, tập trung vào các lô phát hành từ tháng 5/2022 với kỳ hạn 8 năm.
 - o Luxury Living Furniture Trading và Summer Beach Investment lần lượt chi 2,500 tỷ đồng và 1,500 tỷ đồng cho hoạt động mua lại.

Áp lực đáo hạn có xu hướng gia tăng trong 3Q25

- Tổng giá trị thanh toán trễ trong tháng 5 giảm xuống còn 226 tỷ đồng, -80% n/n và -87% t/t, bao gồm 176 tỷ đồng chậm trả lãi và 50 tỷ đồng chậm trả gốc (Hình 7).
- CTG và OCB lần lượt đối mặt với lượng trái phiếu đáo hạn trong tháng 6 là 4,590 tỷ đồng và 1,635 tỷ đồng (Bảng 6).
- Dự báo tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn trong 3Q25 sẽ đạt 63,725 tỷ đồng, +97.4% q/q (Hình 8), tập trung chủ yếu vào tháng 7 và tháng 8. Ngành Bất động sản chiếm 63% tổng giá trị đáo hạn, tiếp theo là ngành Ngân hàng với 14% (Hình 9).
- Một số doanh nghiệp có lượng trái phiếu lớn sẽ đáo hạn trong 3Q25 bao gồm Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) với 7,500 tỷ đồng, Tập đoàn Sovico với 6,500 tỷ đồng và Đầu tư Quang Thuận với 6,000 tỷ đồng (Bảng 7).

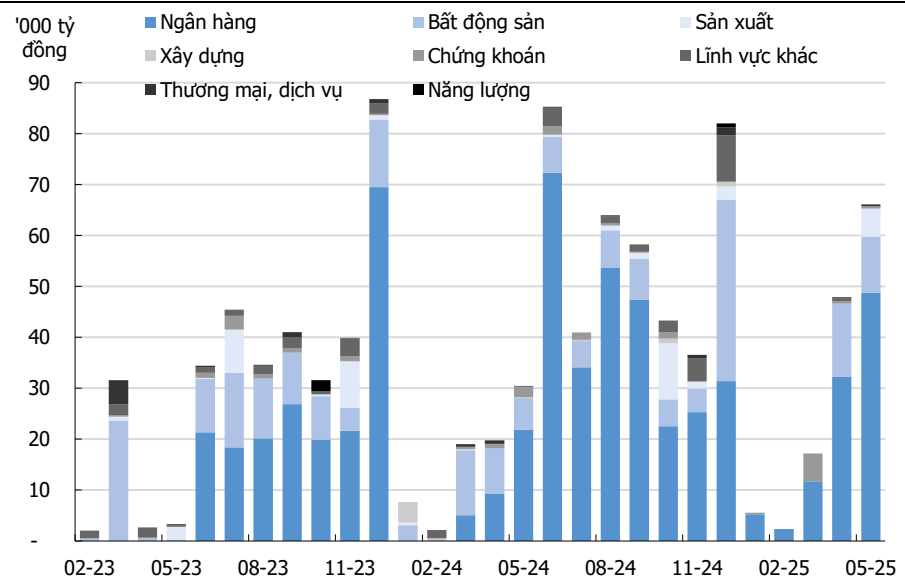
Không xếp hạng

Phòng phân tích
Researchdept@kisvn.vn

Thanh khoản thị trường thứ cấp duy trì ở mức cao

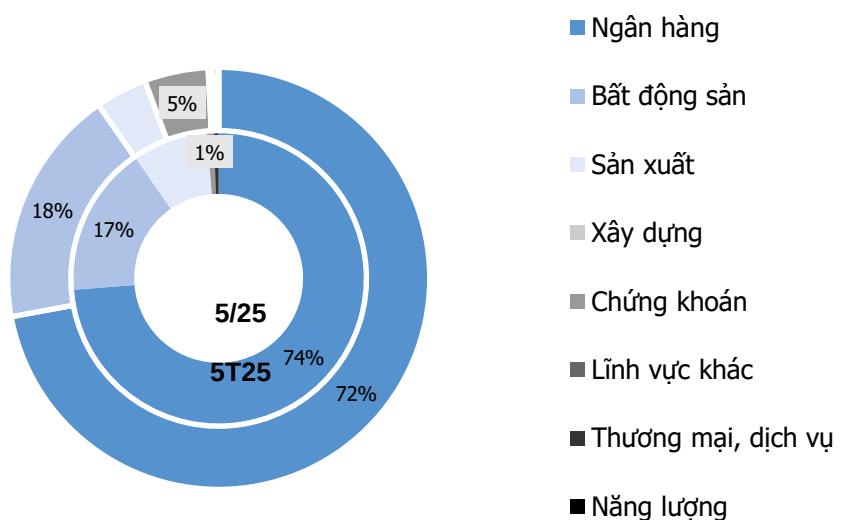
- Trong tháng 5, giá trị giao dịch trái phiếu doanh nghiệp tăng lên 115,157 tỷ đồng, +8.1% n/n và +9.7% t/t (Hình 10). Trong đó, nhóm Ngân hàng và Bất động sản chiếm tỷ trọng lần lượt 55% và 28% tổng khối lượng giao dịch, +10 đpt và -6 đpt so với 4T25 (Hình 11).
- Chúng tôi ghi nhận lợi suất trái phiếu ngân hàng tăng ở các kỳ hạn 12 tháng và 7-10 năm, trong khi lợi suất các kỳ hạn 3 năm và 3-5 năm giảm nhẹ. Mặt khác, đường cong lợi suất trái phiếu bất động sản vẫn duy trì trạng thái đảo chiều, mặc dù lợi suất kỳ hạn 3-5 năm có sự tăng mạnh theo tháng (6.29% trong tháng 4).

Hình 1. Tổng giá trị phát hành tăng mạnh trong tháng 5



Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 12/06/2025

Hình 2. Tỷ trọng phát hành trái phiếu ngân hàng tháng 5 tăng so với lũy kế 5T25



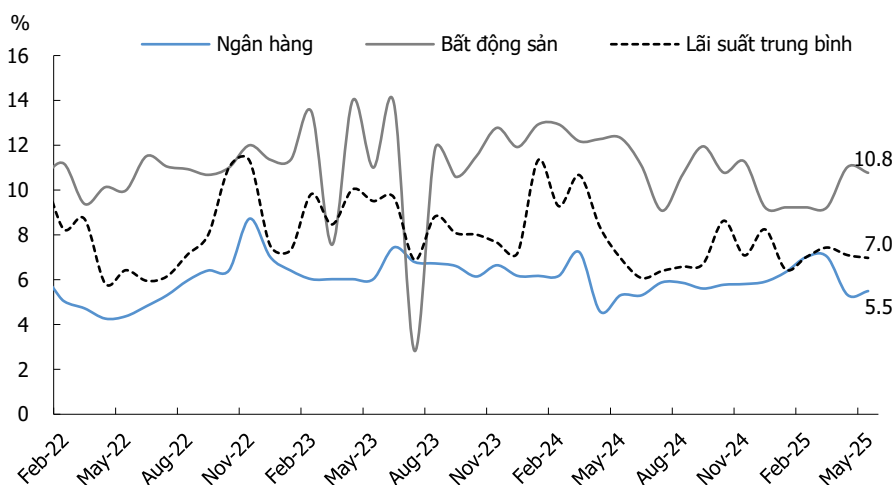
Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 12/06/2025

Trong tháng 5, tổng giá trị phát hành trái phiếu tăng lên 66.1 nghìn tỷ, 38% t/t và +117% n/n

Phát hành trái phiếu từ ngành ngân hàng tăng, nâng tỷ trọng lên 74%, cao hơn 2 đpt so với bình quân 5 tháng đầu năm.

Hình 3. Lãi suất trái phiếu bình quân giảm nhẹ.

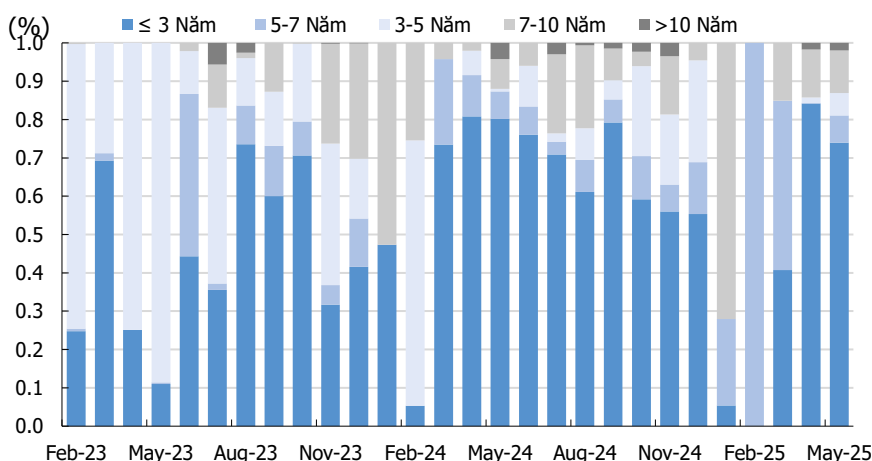
Lãi suất trái phiếu bình quân giảm nhẹ xuống 7.0%. Lãi suất ngành ngân hàng tăng 0.2 đpt lên 5.5%, trong khi ngành bất động sản giảm nhẹ xuống 10.8%



Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 12/06/2025

Hình 4. Cấu trúc kỳ hạn tập trung vào 3 năm và 7-10 năm.

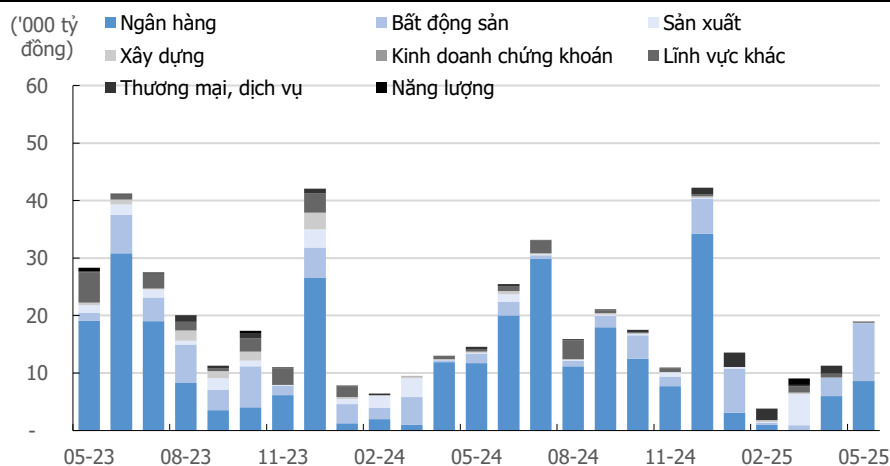
Trái phiếu ngắn hạn (≤ 3 năm) chiếm 74% tổng số trái phiếu phát hành.



Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 12/06/2025

Hình 5. Khối lượng mua lại ngành bất động sản tăng mạnh 83% n/n.

Tổng giá trị mua lại đạt 18.9 nghìn tỷ đồng, +27.4% n/n.



Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 12/06/2025

Bảng 1: Phát hành mới trong tháng 5 năm 2025.

(tỷ đồng, tháng, %)

Nhà phát hành	Tháng	Ngành	Giá trị	Kỳ hạn	Lãi suất
Ngân hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	5	Ngân hàng	11,154	84 - 180	5.68 - 6.3
Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	5	Ngân hàng	10,000	36	5.2 - 5.4
Ngân hàng Kỹ Thương Việt Nam	5	Ngân hàng	7,000	24 - 36	5.10
Vingroup	5	Bất động sản	6,000	24	12.5
Ngân hàng An Bình (Abbank)	5	Ngân hàng	5,200	24	5.6 - 5.7
Sản Xuất Và Kinh Doanh Vinfast	5	Sản xuất	5,000	36	12.50
Ngân hàng Phương Đông	5	Ngân hàng	5,000	36	5.1 - 5.4
Ngân hàng Tiên Phong	5	Ngân hàng	3,853	36 - 120	5.5 - 7.28
Xây dựng và đầu tư bất động sản Việt Minh Hoàng	5	Bất động sản	3,466	60	8.30
Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam	5	Ngân hàng	2,000	36	5.30
Ngân hàng Bắc Á	5	Ngân hàng	2,000	24	5.40
Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Home Credit Việt Nam	5	Ngân hàng	1,200	24 - 24	6.80
Aac Việt Nam	5	Bất động sản	1,000	72	8.50
Ngân hàng Công Thương Việt Nam	5	Ngân hàng	600	96	4.90
Chứng Khoán Kỹ Thương	5	Chứng khoán	500	36	7.50
Ngân hàng Á Châu	5	Ngân hàng	500	24	5.40
Nông Nghiệp Baf Việt Nam	5	Sản xuất	500	36	10.0
Công Nghiệp - Bất Động Sản Và Xây Dựng Song Phương	5	Bất động sản	389	60	12.00
Asg	5	Thương mại, dịch vụ	300	36	9.50
Ngân hàng Quân Đội	5	Ngân hàng	250	84 - 96	6.18 - 6.6
Đầu Tư Văn Phú - Invest	5	Bất động sản	150	36	10.50
Kinh Doanh F88	5	Thương mại, dịch vụ	50	12	10.5
Total			66,112		

Nguồn: HNX, KIS Research

Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 12/06/2025

Bảng 2: Phát hành mới trong 4T25

(tỷ đồng, tháng, %)

Nhà phát hành	Tháng	Ngành	Giá trị	Kỳ hạn	Lãi suất
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	4	Ngân hàng	9,200	24 - 36	5.20
Vingroup	4	Bất động sản	7,000	24 - 36	12.00
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	4	Ngân hàng	4,000	36	5.30
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	4	Ngân hàng	4,000	96 - 120	5.20
CTCP Tư vấn và Kinh doanh bất động sản TCO	4	Bất động sản	3,000	12	8.20
Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK)	4	Ngân hàng	1,700	24 - 36	5.8 - 6
Ngân hàng TMCP Á Châu	4	Ngân hàng	1,500	24 - 36	5.6 - 5.8
Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển	4	Ngân hàng	700	24	5.80

CTCP chứng khoán Kỹ thương	4	Chứng khoán	500	36	7.50
Công ty TNHH truyền dẫn nước sạch Xuân Mai – Hà Nội	4	Khác	317	240	5.75
Tổng			31,917		
Ngân hàng Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	3	Ngân hàng	5,000	84-96	7.5
CTCP chứng khoán VPS	3	Chứng khoán	5,000	24	8.30
Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	3	Ngân hàng	3,000	84 - 120	7.6
Ngân hàng TMCP Quân đội	3	Ngân hàng	2,199	72	6.18
Ngân hàng TMCP Á Châu	3	Ngân hàng	1,500	24	5.60
CTCP chứng khoán Rồng Việt	3	Chứng khoán	500	12	8.20
Tổng			17,199		
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	2	Ngân hàng	2,351	84	7.01
Tổng			2,351		
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	1	Ngân hàng	4,000	96 - 120	5.83
Ngân hàng TMCP Bản Việt	1	Ngân hàng	1,254	72	8.2
CTCP chứng khoán DNSE	1	Chứng khoán	300	24	8.5
Tổng			5,254		

Nguồn: HNX, KIS Research

Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 12/06/2025

Bảng 3: Các ngành và nhà phát hành lớn nhất trong năm 2024.

(tỷ đồng, tháng, %)

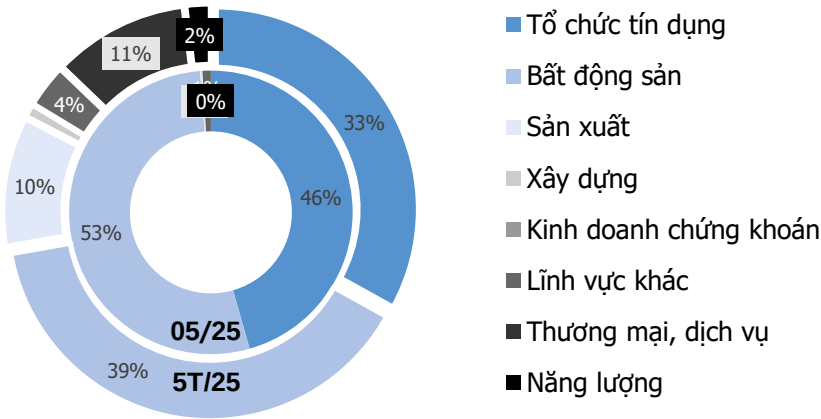
Ngành/ Nhà phát hành lớn	Tổ chức liên quan	Giá trị	Kỳ hạn	Lãi suất
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Masan Group	36,090	24 - 60	3.7 - 6
Ngân hàng TMCP Á Châu		34,390	24 - 60	4.5 - 6.1
Ngân hàng Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	Sovico Group	33,440	24 - 96	4.8 - 7.8
Ngân hàng TMCP Phương Đông		27,500	24 - 36	4.9 - 5.6
Ngân hàng TMCP Quân đội	Viettel, Tan Cang Saigon	27,406	24 - 120	5.28 - 6.67
Ngân hàng		323,016		
Vinhomes	Vingroup	27,500	24 - 36	12
Vingroup		14,000	24 - 36	12.5 - 15
Công ty TNHH thương mại dịch vụ tổng hợp An Thịnh		7,000	84	3
CTCP đầu tư và phát triển NEWCO		6,900	12 - 60	9
CTCP Đầu tư và Du lịch Vạn Hương		5,616	36	10
Bất động sản		104,000		
Vinfast Production And Trading	Vingroup	10,500	24 - 60	13.5
CTCP Nhiệt điện Thăng Long		1,800	36	10
CTCP Thành Thành công - Biên Hòa	TTC Agris	1,200	36	10.17 - 11
Sản xuất		18,072		
CTCP chứng khoán Rồng Việt		3,862	18	7.18 - 8
CTCP chứng khoán Kỹ thương		3,089	12	8 - 8.3
Chứng khoán		8,437		
CTCP hàng không Vietjet		11,000	60	10.5 - 11
CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	VNDIRECT	3,298	60	9.5

Ngành khác		23,753		
Công ty TNHH MTV BOT tỉnh Ninh Thuận	CII	4,021	24 - 120	9.95 - 11
CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh		1,200	117	10.5
Xây dựng		7,091		
CTCP thương mại Du lịch Lạc Hồng		1,200	36	9
CTCP kinh doanh F88		570	12	10.5 - 11.5
Thương mại và dịch vụ		4,100		
Tổng		488,468		

Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 12/06/2025

Hình 6. Ngân hàng và Bất động sản áp đảo trong việc mua lại trái phiếu tháng 5.

Ngành bất động sản tăng tốc mua lại trái phiếu, chiếm 53% tổng giá trị mua lại.



Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 12/06/2025

Bảng 4: 20 trái phiếu có giá trị mua lại lớn nhất. (tỷ đồng)

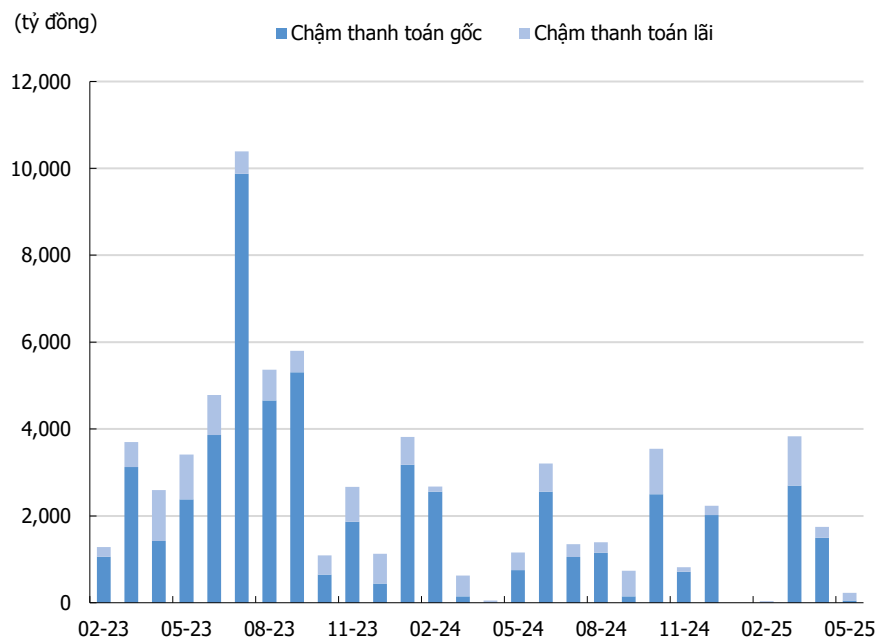
Mã trái phiếu	Nhà phát hành	Ngành	Giá trị mua lại	Giá trị còn lại	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn
TCBL2427004	Ngân hàng Kỹ Thương Việt Nam	Ngân hàng	3,000	0	5/30/2024	5/30/2027
LLFCB2328001	Kinh Doanh Nội Thất Luxury Living	Bất động sản	2,500	2,300	3/13/2023	3/13/2028
TCBL2427002	Ngân hàng Kỹ Thương Việt Nam	Ngân hàng	1,500	0	5/10/2024	5/10/2027
SUJCH2125001	Đầu Tư Summer Beach	Bất động sản	1,499.9	0	12/30/2021	12/30/2027
SRECH2226001	Đầu Tư Và Phát Triển Bất Động Sản Seaside Homes	Bất động sản	1,499.9	0	1/13/2022	1/13/2028
DALCH2226001	Đầu Tư Và Phát Triển Bds Đại Hùng	Bất động sản	1,499.9	0	6/29/2022	6/29/2028
NRCCH2125001	Nam Rạch Chiếc	Bất động sản	1,300	0	12/10/2021	12/10/2025
BIDH2230002	Ngân hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Ngân hàng	1,150	0	5/6/2022	5/6/2030
MSBL2427003	Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam	Ngân hàng	1,000	0	5/16/2024	5/16/2027
NRCCH2226001	Nam Rạch Chiếc	Bất động sản	700	0	1/26/2022	1/26/2026
BIDH2230004	Ngân hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Ngân hàng	500	0	5/18/2022	5/18/2030
BABL2427003	Ngân hàng Bắc Á	Ngân hàng	500	0	5/21/2024	5/21/2027
BABL2427002	Ngân hàng Bắc Á	Ngân hàng	500	0	5/15/2024	5/15/2027

HAJCH2225002	Hội An Invest	Bất động sản	300	0	4/29/2022	10/29/2025
VBBL2330001	Ngân hàng Việt Nam Thương Tín	Ngân hàng	250	250	12/28/2023	12/28/2030
KNCCH2126002	Kn Cam Ranh	Bất động sản	189	181	12/29/2021	12/29/2026
HDBL2230001	HDBank	Ngân hàng	180	0	5/20/2022	5/20/2030
WTOCH2126006	Tổng Thương Mại Xây Dựng	Bất động sản	93.7	281.8	9/28/2021	5/19/2028
NPECH2128002	Đầu Tư Năng Lượng Nam Phương	Lĩnh vực khác	76.7	735.6	11/26/2021	3/26/2026
WTOCH2125004	Tổng Thương Mại Xây Dựng	Bất động sản	69.1	140.8	5/19/2021	5/19/2027

Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 12/06/2025

Hình 7. Giá trị trả chậm tháng 5 giảm mạnh

Tổng giá trị trả chậm tháng 5 là 0.2 nghìn tỷ đồng, -80% n/n.



Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 12/06/2025

Bảng 5: Các nhà phát hành trả chậm tháng 5

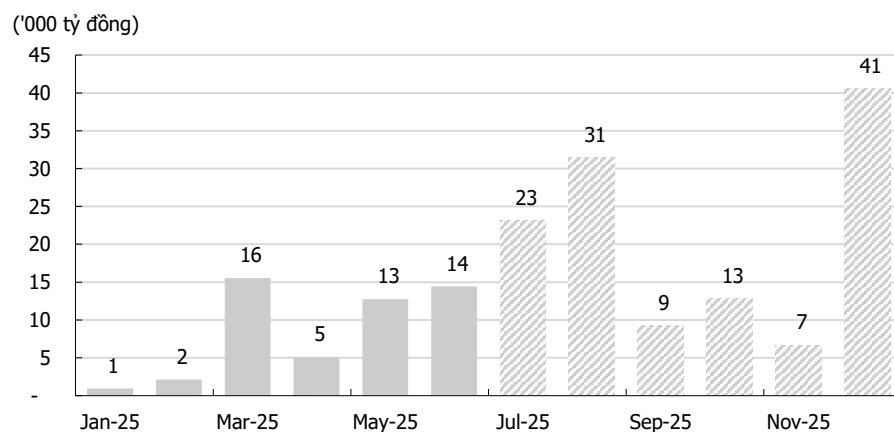
(tỷ đồng)

Nhà phát hành	Ngành	Gốc chậm thanh toán	Lãi chậm thanh toán
Kinh Doanh Nhà Sunshine	Bất động sản	50	5
Hưng Thịnh Land	Bất động sản	-	48
Đầu Tư Địa Ốc Phương Đông	Bất động sản	-	51
Dịch Vụ Giải Trí Hưng Thịnh Quy Nhơn	Lĩnh vực khác	-	67
Đầu Tư Xây Dựng Đại Thịnh Phát	Bất động sản	-	5
Total		50	176

Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 12/06/2025

Áp lực đáo hạn trong 3Q25 đạt 63.7 nghìn tỷ đồng, +97.4% q/q

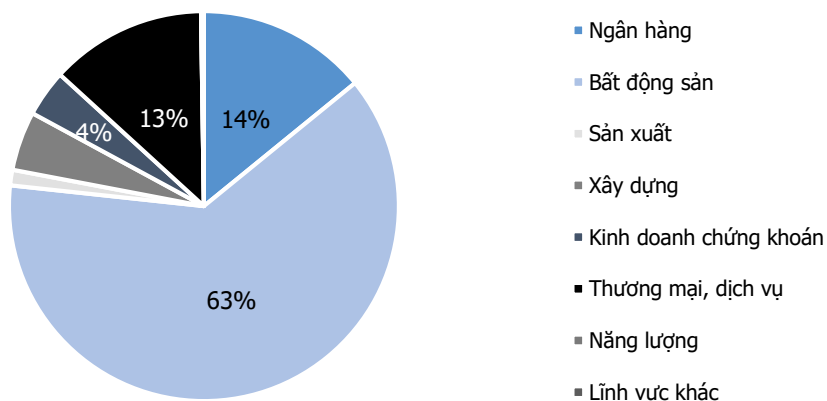
Hình 8. Áp lực đáo hạn dự kiến sẽ tăng trong 3Q25.



Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 12/06/2025

Hình 9. Ngành bất động sản chỉ đối mặt với áp lực đáo hạn lớn trong 3Q25.

Áp lực đáo hạn tập trung ở nhóm Bất động sản (63%), Ngân hàng (14%) và thương mại dịch vụ (13%).



Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 12/06/2025

Bảng 6: 10 nhà phát hành lớn dự kiến đối mặt với áp lực đáo hạn trong tháng 6

(tỷ đồng)

Nhà phát hành	Mã chứng khoán	Ngành	Giá trị đáo hạn
Ngân Hàng Công Thương Việt Nam	CTG	Ngân hàng	4,950
Ngân Hàng Phương Đông	OCB	Ngân hàng	1,635
Đầu Tư Và Tư Vấn Quản Lý Biển Đông		Lĩnh vực khác	1,321
Signo Land		Bất động sản	1,014
Sunbay Ninh Thuận		Lĩnh vực khác	855
Đầu Tư Nam Long	NLG	Bất động sản	660
Đầu Tư Địa Ốc Nova	NVL	Bất động sản	650
Saigon Glory		Bất động sản	605
Aqua City		Bất động sản	502
Crystal Bay	CTG	Lĩnh vực khác	421

Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 12/06/2025

Bảng 7: 20 nhà phát hành dự kiến sẽ đối mặt với áp lực đáo hạn trái phiếu lớn nhất trong 3Q25 (tỷ đồng)

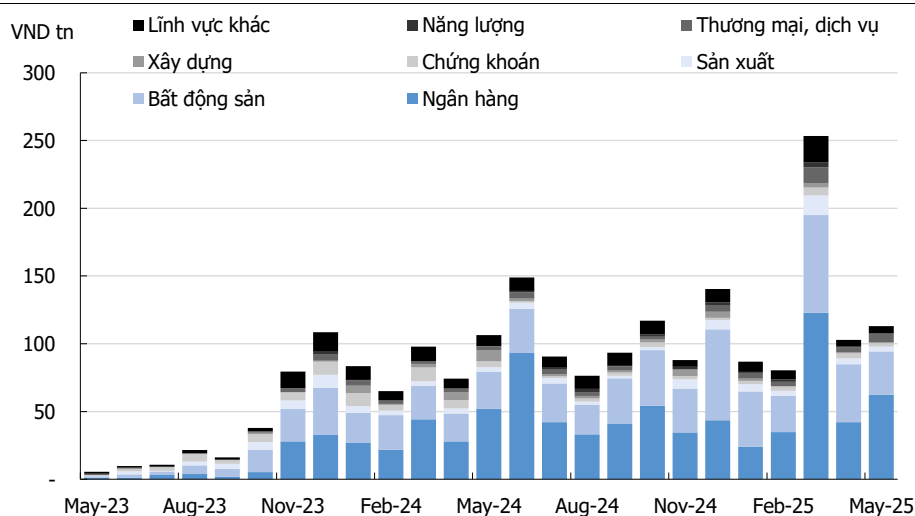
Nhà phát hành	Mã chứng khoán	Ngành	Giá trị đáo hạn
Ngân hàng TMCP Á Châu	ACB	Ngân hàng	4,500
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico		Thương mại, dịch vụ	3,000
CTCP ĐẦU TƯ QUANG THUẬN		Bất động sản	3,000
CTCP Bất động sản Hano-vid		Bất động sản	2,500
CTCP bất động sản Mỹ		Bất động sản	2,000
Công ty Cổ phần Hoàng Phú Vương		Bất động sản	1,635
Công ty Cổ phần Hoa Phú Thịnh		Xây dựng	1,500
Công ty TNHH Một thành viên Khách sạn Quốc tế Thiên Phúc		Bất động sản	1,500
Công Ty Cổ Phần Trung Nam		Bất động sản	1,366
CTCP Sunshine AM		Bất động sản	1,320
Công ty cổ phần Dịch vụ - Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh		Bất động sản	1,300
Công ty TNHH Đầu tư Big Gain		Bất động sản	1,100
CTCP Chứng khoán Rồng Việt		Chứng khoán	1,000
Ngân hàng TMCP Phương Đông		Ngân hàng	900
Công ty cổ phần Sovico		Thương mại, dịch vụ	800
CTCP ĐỊA ỐC PHÚ LONG		Bất động sản	800
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đại Thịnh Phát		Bất động sản	680
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - CTCP		Bất động sản	660
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	KDH	Bất động sản	657
CTCP SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST		Sản xuất	500

Nguồn: HNX, KIS Research

Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 12/06/2025

Hình 10. Khối lượng giao dịch tính tăng 8.1% n/n trong tháng 5, 2025.

Trên thị trường thứ cấp, khối lượng giao dịch trong tháng 5 đạt 115.1 nghìn tỷ đồng, +8.1% n/n, +9.7% t/t.

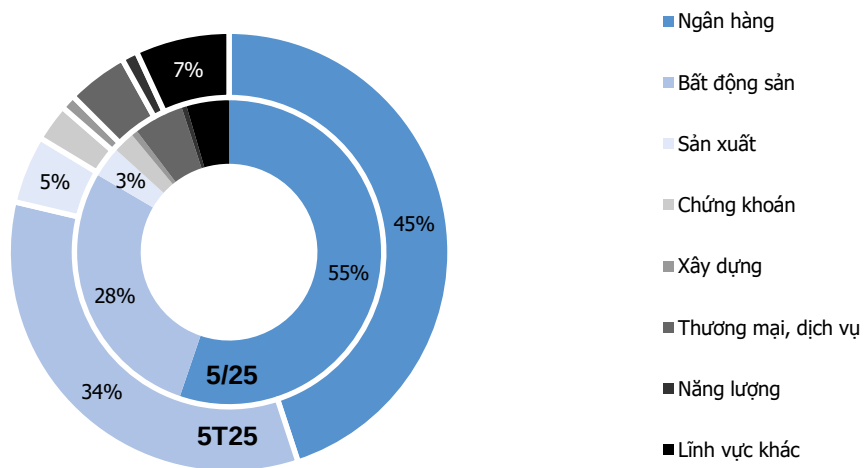


Nguồn: FiinproX, KIS Research

Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 12/06/2025

Hình 11. Ngân hàng và Bất động sản chiếm hơn 80% giá trị giao dịch.

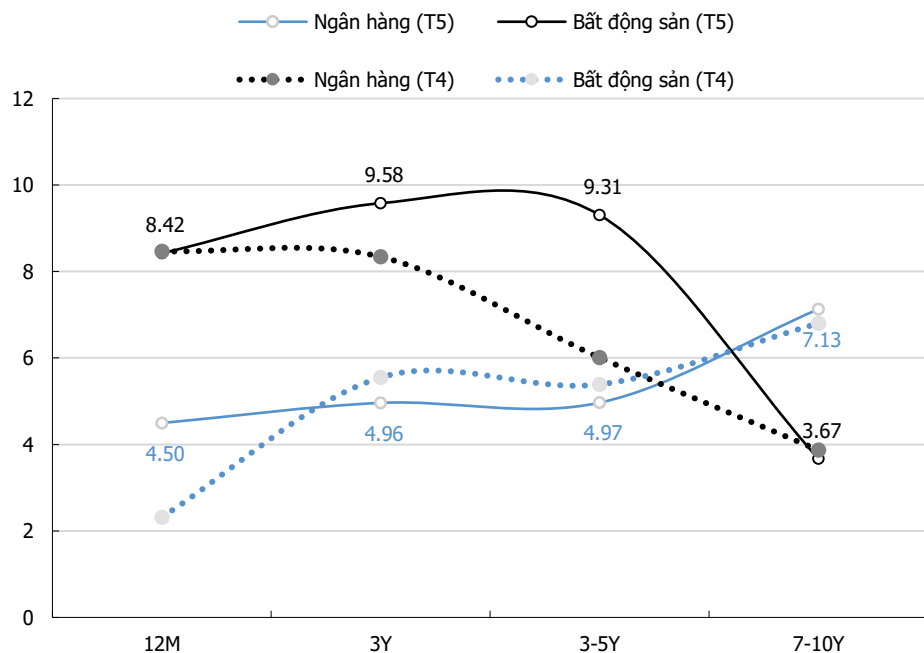
Trái phiếu ngân hàng chiếm 55% tổng khối lượng giao dịch, tăng 10 đpt so với 5T25.



Nguồn: FinproX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 12/06/2025

Hình 12. Đường cong lợi suất trái phiếu bất động sản duy trì hiện tượng đảo ngược

Trái phiếu bất động sản có đường cong lợi suất đảo ngược, kỳ hạn 3-5 năm ghi nhận tăng đáng kể t/t.



Nguồn: FinproX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 12/06/2025
Tính toán dựa trên YTM bình quân của từng tổ chức phát hành, loại trừ VDI12101

Bảng 5: 20 trái phiếu có khối lượng giao dịch cao nhất

(VND, %, tỷ đồng)

Mã trái phiếu	Nhà phát hành	Ngành	Giá đóng cửa	YTM đóng cửa	Giá trị giao dịch
VDI12101	TMại và Đầu tư Việt Đức	Bất động sản	161,259,035	-6.4	4,513.4
TNU12101	ĐT và Quản lý Khách sạn TNH	Thương mại, dịch vụ	101,175,573	8.3	3,924.2
VIF12402	SX và Kinh doanh Vinfast	Sản xuất	106,469,151	12.0	2,184.3
ACB12408	ACB	Ngân hàng	1,029,792,479	6.6	2,061.5
VIB12410	VIBBank	Ngân hàng	1,032,085,174	7.7	1,692.2
HQN12101	DV Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn	Lĩnh vực khác	100,000	77.0	1,660.3
HDB12409	HDBank	Ngân hàng	106,210,117	7.5	1,646.8
ACB12304	ACB	Ngân hàng	105,061,379	4.9	1,575.9
VIB12321	VIBBank	Ngân hàng	1,052,199,810	8.2	1,396.1
HQN12102	DV Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn	Lĩnh vực khác	101,524	-133.6	1,141.9
HDB12408	HDBank	Ngân hàng	106,760,850	7.5	1,133.6
ACB12409	ACB	Ngân hàng	1,038,884,932	0.0	1,038.7
HDB12417	HDBank	Ngân hàng	105,222,260	7.5	941.6
VHM12408	Vinhomes	Bất động sản	106,368,568	9.4	856.1
MBB12412	MBBank	Ngân hàng	1,006,428,767	9.0	828.6
HDB124023	HDBank	Ngân hàng	103,745	7.6	818.2
HDB12427	HDBank	Ngân hàng	103,709,084	7.5	809.8
VJC12401	Vietjet Air	Lĩnh vực khác	110,140,098	8.8	745.4
BCM12408	Becamex IDC	Bất động sản	105,235,882	0.0	719.0
HDB12303	HDBank	Ngân hàng	103,197,144	7.5	678.7

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 12/06/2025

Dữ liệu được tổng hợp từ FiinproX, mã trái phiếu có thể khác với dữ liệu thu thập từ HNX

■ **Nguyên tắc đánh giá của KIS Vietnam Securities Corp.. với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- KIS Vietnam Securities Corp.. không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

■ **Nguyên tắc đánh giá của KIS Vietnam Securities Corp.. với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

■ **Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

■ **Thông tin công khai quan trọng**

Ở thời điểm cuối tháng liền trước của ngày phát hành báo cáo (hoặc cuối tháng thứ 2 liền trước nếu ngày phát hành báo cáo sau ngày cuối tháng liền trước ít hơn 10 ngày), KIS Vietnam Securities Corp.. hoặc các bên liên quan không nắm giữ 1% hoặc nhiều hơn cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo.

Không có mâu thuẫn lợi ích quan trọng nào giữa chuyên viên phân tích, KIS Vietnam Securities Corp.. và các bên liên quan tại thời điểm phát hành báo cáo.

KIS Vietnam Securities Corp.. hoặc các bên liên quan không quản lý hoặc đồng quản lý việc phát hành ra công chúng cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo trong vòng 12 tháng qua.

KIS Vietnam Securities Corp.. hoặc các bên liên quan không nhận được khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong 12 tháng qua; KIS Vietnam Securities Corp.. hoặc các bên liên quan không kỳ vọng hoặc tìm kiếm các khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong ba tháng tới.

KIS Vietnam Securities Corp.. hoặc các bên liên quan không tạo lập thị trường cho cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại thời điểm phát hành báo cáo.

KIS Vietnam Securities Corp.. không nắm hơn 1% cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 12/06/2025.

KIS Vietnam Securities Corp.. đã không cung cấp trước báo cáo này cho các bên thứ ba khác.

Cả chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này và người liên quan không sở hữu cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 12/06/2025.

Người thực hiện: Phòng phân tích

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của KIS Vietnam Securities Corp., công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp...

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình Biểu đồ tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình Biểu đồ tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. KIS Vietnam Securities Corp.. không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. KIS Vietnam Securities Corp., hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của KIS Vietnam Securities Corp... Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Copyright © 2025 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.